

TỈNH KHÁNH HÒA



DIỆN TÍCH - DÂN SỐ VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH					
SỐ THÁI TỰ	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ (người)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH (T.T. XÃ, PHƯỜNG)	
1	4 626	939 051	202	129	
2	Thị trấn Xuân Hòa (TRAM)	2 067	386 000	186	26
3	Huyện Xuân Hòa	103 740	179	13	
4	Huyện Xuân Hòa	1 131	170	16	
5	Huyện Xuân Hòa	4 617	1 036 446	224	25
6	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	85	14
7	Huyện Xuân Hòa	807	180 400	220	22
8	Huyện Xuân Hòa	221	16 416	42	8
9	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
10	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
11	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
12	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
13	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
14	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
15	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
16	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
17	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
18	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
19	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
20	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
21	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
22	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
23	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
24	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
25	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
26	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
27	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
28	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
29	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
30	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
31	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
32	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
33	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
34	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
35	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
36	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
37	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
38	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
39	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
40	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
41	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
42	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
43	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
44	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
45	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
46	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
47	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
48	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
49	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
50	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
51	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
52	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
53	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
54	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
55	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
56	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
57	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
58	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
59	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
60	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
61	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
62	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
63	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14
64	Huyện Xuân Hòa	200	20 000	100	14